SỞ Y TẾ TP. HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1537 /QĐ-BVPS

Hải Phòng, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự toán, nguồn vốn, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; cứ Luật sở hữu trí tuệ số 155/VBHN-VPQH, ngày 09/9/2025;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 28/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-SYT ngày 17/4/2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc giao cơ chế tự chủ của Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-BVPS ngày 07/01/2026 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng về việc thành lập Tổ lập dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/ĐU ngày 03/04/2026 của Đảng Ủy Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng về Thống nhất chủ trương triển khai phần mềm Trí tuệ nhân tạo (AI) và Nâng cao hạ tầng số phù hợp với sự phát triển bền vững của Bệnh viện.

Xét Tờ trình số 0910/TTr-TLDT ngày 09/10/2026 của Tổ lập Dự toán mua sắm và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán, nguồn vốn dự toán mua sắm: Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning), cụ thể như sau:

1. Tên dự toán mua sắm: Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning);

2. Giá trị dự toán**: 1.980.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng chẵn./.)*

3. Chủ đầu tư: Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng;

4. Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện;

5. Thời gian thực hiện dự toán: Quý IV năm 2026;

6. Địa điểm thực hiện: tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.

7. Quy mô mua sắm: Theo Phụ lục 1 đính kèm Quyết định.

Giá trị dự toán trên đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao và tiếp nhận tại đơn vị sử dụng, các chi phí khác có liên quan đến công tác đấu thầu mua sắm và là giá tối đa để Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng triển khai thực hiện mua sắm theo quy định.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning) với nội dung chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 3. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện:

1. Tổ giúp việc mua sắm chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính pháp lý đối với nội dung về đặc tính, tiêu chuẩn, số lượng, chất lượng, đơn giá của hàng hóa, dịch vụ như đã đề xuất, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài chính kế toán chịu trách nhiệm tổ chức giám sát hoạt động mua sắm được giao theo Phụ lục kèm theo quyết định này.

Điều 4: Trưởng phòng Tài chính kế toán, Tổ trưởng Tổ Giúp việc mua sắm và các trưởng phòng, ban có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu: VT; TCKT; TMS$_{NM}$.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HẢI PHÒNG

Vũ Văn Tâm

PHỤ LỤC 1 – QUY MÔ MUA SẮM, GIÁ TRỊ VÀ CHỨC NĂNG PHẦN MỀM

(Kèm theo Quyết định số: 1537/QĐ-BVPS ngày 12/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng)

TT	Danh mục	Ký mã hiệu	Chức năng phần mềm	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	
						Đơn giá	Thành tiền
1	Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning)	ERP (Enterprise Resource Planning)	Chi tiết tại Tờ trình số 0910/TTr-TLDT ngày 09/10/2026	Tháng	12	150.000.000	1.800.000.000
	Cộng						**1.800.000.000**
	Thuế GTGT (10%)						180.000.000
	Tổng kinh phí						**1.980.000.000**

(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng chẵn./.)

Ghi chú:

Chi tiết Danh mục, chức năng phân hệ phần mềm quản trị tổng thể Bệnh viện ERP (Enterprise Resource Planning) tại Tờ trình số 0910/TTr-TLDT ngày 09/10/2026 của Tổ lập Dự toán mua sắm và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm.

PHỤ LỤC 2

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm:

Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng DataLake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo bi (ERP- Enterprise Resource Planning)

(Kèm theo Quyết định số: 1537 /QĐ-BVPS ngày 12/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning)	Phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning)	1.980.000.000	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện	Chào giá trực tuyến rút gọn trong nước, qua mạng	Một giai đoạn 01 túi hồ sơ	Không quá 30 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	Trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
	Tổng giá gói thầu			**1.980.000.000**	*(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng chẵn).*							

BỆNH VIỆN PHỤ SẢN HẢI PHÒNG
TỔ LẬP DTMS VÀ KHLCNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0910/TTr-TLDT

Hải Phòng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự toán, Nguồn vốn, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning)

Kính gửi: Ban giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng

Tổ lập Dự toán mua sắm và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng kính trình Ban giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng phê duyệt Dự toán, nguồn vốn, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự toán mua sắm:

1. Tên dự toán mua sắm: Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning);

2. Giá trị dự toán**: 1.980.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng chẵn./.)*

3. Chủ đầu tư: Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng;

4. Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện;

5. Thời gian thực hiện dự toán: Quý IV năm 2026;

6. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng, số 19 đường Trần Quang Khải, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)

7. Quy mô mua sắm: Theo Phụ lục đính kèm Tờ trình.

Giá trị dự toán trên đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, bàn giao và tiếp nhận tại đơn vị sử dụng, các chi phí khác có liên quan đến công tác đấu thầu mua sắm và là giá tối đa để Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng triển khai thực hiện mua sắm theo quy định.

II. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; cứ Luật sở hữu trí tuệ số 155/VBHN-VPQH, ngày 09/9/2025;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 28/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố ban hành kèm theo nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-SYT ngày 17/4/2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc giao cơ chế tự chủ của Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-BVPS ngày 07/01/2026 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng về việc thành lập Tổ lập dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/ĐU ngày 03/04/2026 của Đảng Ủy Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng về Thống nhất chủ trương triển khai phần mềm Trí tuệ nhân tạo (AI) và Nâng cao hạ tầng số phù hợp với sự phát triển bền vững của Bệnh viện.

Căn cứ đề nghị của Phòng Công nghệ thông tin ngày 15/9/2026 về việc thuê phần mềm phục vụ quản trị nguồn lực bệnh viện (ERP);

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-BVPS ngày 30/9/2026 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng về việc phê duyệt chủ trương thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning).

Căn cứ Yêu cầu báo giá số 794/BVPS-HCQT ngày 30/9/2026 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng đăng tải trên https://muasamcong.mpi.gov.vn/ ngày 01/10/2026 (Yêu cầu báo giá số RQ2600056965) và Báo giá ngày 05/10/2026 của Công ty Cổ phần Giải pháp First Trust và Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Vĩnh cửu.

III. Phần công việc đã thực hiện: Không có

IV. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Không có

V. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 1

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									

1	Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning)	Lựa chọn nhà thầu Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning)	1.980.000.000	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện	Chào giá trực tuyến rút gọn trong nước, qua mạng	Một giai đoạn 01 túi hồ sơ	Không quá 30 ngày	Quý IV/2026	Trọn gói	Trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
	Tổng giá gói thầu [kết chuyển sang **Bảng số 2**]			**1.980.000.000**								

(Danh mục hàng hoá, dịch vụ chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bao gồm 01 gói thầu: "Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning)".

Việc đặt tên gói thầu được căn cứ vào tính chất, nội dung và phạm vi công việc của gói thầu, phù hợp với nội dung công việc thực tế phải thực hiện, tuân thủ theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

- Về danh mục hàng hóa/dịch vụ: Danh mục hàng hóa/dịch vụ dự kiến mua sắm được xây dựng căn cứ vào nhu cầu cấp thiết của bệnh viện về việc từng bước chuẩn hóa, số hóa và liên thông các quy trình quản lý nguồn lực, bao gồm tài chính - kế toán, mua sắm, kho, tài sản, nhân sự và các hoạt động quản trị nội bộ có liên quan; Cụ thể sử dụng Phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data

Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning) trong việc quản lý, điều hành, khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện do Tổ lập dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng hợp, đề xuất.

b) Giá gói thầu:

- Giá gói thầu: giá kế hoạch của gói thầu là: **1.980.000.000** đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng chẵn./.)* được Tổ lập Dự toán mua sắm và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lấy theo báo giá thấp nhất của 02 đơn vị gửi báo giá là Công ty Cổ phần Giải pháp First Trust và Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Vĩnh cửu.

Giá gói thầu bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế.

c) Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện.

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến rút gọn trong nước, qua mạng, phù hợp với Điểm a Khoản 3 Điều 99 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

đ) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Không quá 30 ngày để đảm bảo tiến độ của gói thầu.

e) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2026 là phù hợp với tình hình thực tế.

g) Loại hợp đồng: Đây là gói thầu mua sắm hàng hóa, có phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật, thời gian thực hiện gói thầu được xác định rõ nên đề xuất loại hợp đồng trọn gói, phù hợp với Khoản1, Điều 64 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

h) Thời gian thực hiện gói thầu: trong vòng 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực để đảm bảo nhu cầu thực tế trong công tác phục vụ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu khám và điều trị tại Bệnh viện.

i) Tùy chọn mua thêm: không áp dụng.

VI. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Không có.

VII. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 2

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	0

STT	Nội dung	Giá trị
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	0
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	1.980.000.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
	Tổng giá trị các phần công việc	**1.980.000.000**
	Tổng mức đầu tư của dự toán mua sắm	**1.980.000.000**

VIII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Tổ lập dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm của bệnh viện trình Ban Giám đốc Bệnh viện xem xét, phê duyệt Dự toán, nguồn vốn, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning).

Kính trình Ban Giám đốc xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: TCKT; TMS$_{NM.}$

TỔ LẬP DTMS VÀ KHLCNT
TỔ TRƯỞNG

Đào Mạnh Đức

PHỤ LỤC 1:

GIÁ TRỊ VÀ CHỨC NĂNG PHẦN MỀM

(Kèm theo Tờ trình số 0910/TTr-TLDT ngày 09/10/2026)

STT	Nội dung	Chức năng phần mềm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(5*6)*
1	Thuê phần mềm quản trị tổng thể, kết nối các phân hệ/phần mềm với các hệ thống quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS), xây dựng Data Lake bệnh viện, ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu và xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning)	Chi tiết tại Phụ lục 2	Tháng	12	150.000.000	1.800.000.000
	Cộng					**1.800.000.000**
	Thuế GTGT 10%					180.000.000
	Tổng kinh phí					**1.980.000.000**

(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng chẵn./.)

PHỤ LỤC 2:

PHÂN HỆ VÀ CHỨC NĂNG PHẦN MỀM

(Kèm theo Tờ trình số 0910/TTr-TLDT ngày 09/10/2026)

A. DANH SÁCH PHÂN HỆ PHẦN MỀM

STT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	Thuê phần mềm quản trị tổng thể kết nối các phân hệ/phần mềm với phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, EMR, PACS) xây dựng Datalake bệnh viện và ứng dụng AI vào khai thác dữ liệu, xây dựng báo cáo BI (ERP - Enterprise Resource Planning)	Tài chính - kế toán và ngân sách	Phân hệ	01
2		Mua sắm, hợp đồng và nhà cung cấp	Phân hệ	01
3		Kho, dược, vật tư và hàng hóa	Phân hệ	01
4		Tài sản và trang thiết bị y tế	Phân hệ	01
5		Nhân sự, chấm công và tiền lương	Phân hệ	01

B. DANH SÁCH CÁC CHỨC NĂNG CỦA CÁC PHÂN HỆ PHẦN MỀM

Số TT	Yêu cầu chức năng phần mềm
I	**Tài chính - kế toán và ngân sách**
I.1	**Quản trị tài chính tổng hợp, ngân sách và kế toán liên thông**
1	Thiết lập niên độ, kỳ kế toán, đơn vị hạch toán, hệ thống tài khoản và các chiều phân tích quản trị theo nhu cầu của Bệnh viện.
2	Quản lý sổ cái, bút toán thường/định kỳ/phân bổ/kết chuyển/đảo, khóa/mở kỳ có phê duyệt, truy vết đến chứng từ nguồn.
3	Quản lý tiền mặt, tiền gửi, thu/chi, ủy nhiệm chi, đối chiếu ngân hàng, công nợ phải trả/phải thu, tạm ứng, thuế và hóa đơn.
4	Kiểm soát dự toán/ngân sách, cam kết chi, cảnh báo/chặn vượt ngân sách theo cấu hình và tự động hạch toán từ mua sắm, kho, tài sản, lương.
5	Cung cấp báo cáo tài chính, sổ kế toán và phân tích chi phí theo đơn vị, khoa/phòng, nguồn, nhóm vật tư, hợp đồng, tài sản và đối tượng quản trị.
II	**Mua sắm, hợp đồng và nhà cung cấp**
II.1	**Quản lý nhu cầu, nhà cung cấp, hợp đồng và hồ sơ mua sắm**
6	Lập nhu cầu, dự trù và kế hoạch mua sắm theo khoa/phòng, nhóm hàng, nguồn kinh phí, thời hạn và hồ sơ đính kèm.
7	Quản lý yêu cầu báo giá, tiếp nhận/so sánh báo giá, lựa chọn nhà cung cấp, lịch sử giá, danh sách nhà cung cấp được phê duyệt và KPI nhà cung cấp.
8	Quản lý hợp đồng, phụ lục, PO/đơn hàng, lịch giao hàng, nghiệm thu nhiều đợt, CO/CQ, hồ sơ kỹ thuật, bảo lãnh, bảo hành và điều khoản thanh toán.
9	Theo dõi thực hiện hợp đồng từ đặt hàng, nhận hàng, nghiệm thu, hóa đơn, công nợ, thanh toán, còn lại và xử lý trả/đổi/giảm giá sau nhận.
10	Liên thông mua sắm - kho - tài sản - công nợ - thanh toán, quản lý hồ sơ điện tử phục vụ thanh tra/kiểm toán và cấu hình quy trình theo hình thức mua sắm/đấu thầu áp dụng.
III	**Kho, dược, vật tư và hàng hóa**
III.1	**Quản lý danh mục, giao dịch kho, kiểm kê và đối soát**
11	Quản lý danh mục thuốc, vật tư, hóa chất, thiết bị, hàng hóa; nhiều kho/vị trí/kho khoa phòng; lô, hạn dùng, serial/UDI, đơn vị tính và trạng thái chất lượng.
12	Quản lý nhập kho từ mua sắm/điều chuyển/trả lại/viện trợ/nguồn khác; xuất cấp phát, xuất dùng, điều chuyển, trả nhà cung cấp, hủy và phê duyệt theo loại giao dịch.
13	Kiểm soát tồn tối thiểu/tối đa, điểm đặt hàng, hàng chậm luân chuyển, FEFO/FIFO/đích danh, lô gần hết hạn/bị khóa và giữ chỗ/phân bổ tồn theo yêu cầu.
14	Thực hiện kiểm kê toàn phần/cuốn chiếu/đột xuất, xử lý chênh lệch có duyệt, tính giá kho, phân bổ chi phí mua hàng và đối soát với kế toán.
15	Đối soát dữ liệu xuất dùng với HIS theo phạm vi được phép; hỗ trợ QR/barcode và báo cáo nhập-xuất-tồn, thẻ kho, tuổi tồn, cận hạn, tiêu hao, giá trị và luân chuyển.
IV	**Tài sản và trang thiết bị y tế**
IV.1	**Quản lý vòng đời tài sản, TBYT, bảo trì và khấu hao**
16	Quản lý hồ sơ tài sản/TBYT gồm mã, nhóm, serial, hãng/model, thông số, nguồn hình thành, nguyên giá, vị trí, người chịu trách nhiệm và hồ sơ kỹ thuật.
17	Ghi tăng từ mua sắm/nghiệm thu hoặc nguồn khác; liên kết hợp đồng, hóa đơn, CO/CQ; quản lý bàn giao, thu hồi, điều chuyển, cho mượn, kiểm kê, QR/barcode/RFID.
18	Quản lý bảo hành, bảo trì phòng ngừa/theo tình trạng, kiểm định/hiệu chuẩn, báo hỏng, sửa chữa, phụ tùng, chi phí và thời gian dừng máy.
19	Tính khấu hao/hao mòn, quản lý nâng cấp/sửa chữa lớn, tài sản dở dang, nhiều sổ khấu hao/hao mòn và đồng bộ kế toán.
20	Theo dõi vòng đời, tổng chi phí sở hữu, tần suất hỏng, downtime, mức độ thiết yếu/rủi ro và hỗ trợ đề xuất thay thế/thanh lý.
V	**Nhân sự, chấm công và tiền lương**
V.1	**Quản trị nhân sự, ca trực, chấm công, lương và cổng nhân viên**
21	Quản lý cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, chức danh, ngạch/bậc, hồ sơ nhân sự, hợp đồng, bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, quá trình công tác và dữ liệu nhạy cảm.

22	Quản lý tuyển dụng, tiếp nhận/nghỉ việc, bàn giao, tài sản, tài khoản, đào tạo, đánh giá, khen thưởng/kỷ luật và báo cáo nhân sự.
23	Quản lý lịch làm việc, ca trực, trực chuyên môn, nghỉ phép, tăng ca, ngoại lệ và tích hợp/đối soát dữ liệu máy chấm công khi có.
24	Tính lương, phụ cấp, truy lĩnh, khấu trừ, BHXH/BHYT/BHTN, thuế TNCN, phiếu lương, phiên bản công thức lương và kết chuyển kế toán lương.
25	Cung cấp cổng tự phục vụ cho nhân viên/quản lý để xem thông tin cá nhân, phép, công, phiếu lương, yêu cầu và tương tác nội bộ theo phân quyền.
VI	**Tích hợp HIS/PACS/LIS và hệ thống liên quan**
	Nền tảng tích hợp, giao diện kết nối (interface) và dữ liệu bệnh viện được phép khai thác
26	Cung cấp nền tảng tích hợp và giao diện lập trình ứng dụng (API) hỗ trợ các phương thức phổ biến như REST/JSON, SOAP/XML, SFTP/CSV, kết nối cơ sở dữ liệu và hàng đợi/sự kiện; có xác thực, nhật ký, xử lý lỗi, thử lại (retry), chống ghi trùng (idempotency) và đối soát.
27	Quản lý ánh xạ danh mục (mapping) và trạng thái tích hợp giữa ERP với HIS/PACS/LIS/EMR/BHYT; hỗ trợ chuẩn y tế phù hợp như HL7/FHIR và siêu dữ liệu DICOM (DICOM metadata) khi hệ thống nguồn cung cấp.
28	Tích hợp các dữ liệu được Bệnh viện phê duyệt phục vụ quản trị tài chính, kho, dược, vật tư, tài sản, nhân sự và báo cáo; không yêu cầu sao chép bệnh án thô vào ERP nếu không cần thiết.
29	Đảm bảo bảo mật và vận hành tích hợp: tài khoản kỹ thuật tối thiểu quyền, mã hóa đường truyền, che dữ liệu kiểm thử, khóa/chốt và đối soát số liệu theo kỳ; hỗ trợ đăng nhập một lần/liên kết sâu (SSO/deep-link) tới hệ thống nguồn khi được phép.
VII	**Báo cáo, BI**
	Báo cáo, bảng điều khiển (dashboard), chỉ số hiệu quả (KPI) và dữ liệu quản trị
30	Cung cấp nền tảng báo cáo và thông tin kinh doanh (BI) tách tải phù hợp khỏi hệ thống giao dịch, tiếp nhận dữ liệu từ ERP và các nguồn được phê duyệt, lưu lịch sử và chuẩn hóa dữ liệu quản trị.
31	Quản lý siêu dữ liệu (metadata), danh mục dữ liệu (data catalog), dòng dữ liệu (data lineage), từ điển dữ liệu và chất lượng dữ liệu ở mức cần thiết để bảo đảm chỉ tiêu/báo cáo có nguồn gốc rõ ràng.
32	Cung cấp báo cáo, bảng điều khiển (dashboard) và chỉ số hiệu quả (KPI) theo vai trò cho tài chính, mua sắm, kho, tài sản/TBYT, nhân sự, tích hợp và điều hành; hỗ trợ lọc, phân tích chi tiết (drill-down), xuất Excel/PDF và phân quyền dữ liệu nhạy cảm.
	Nền tảng hồ dữ liệu (Data Lake) và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)
	Nền tảng dữ liệu, Trợ lý điều hành (Executive Copilot Agent) và Quản trị AI (AI Governance)
33	Cung cấp nền tảng hồ dữ liệu/kho dữ liệu (Data Lake/Data Warehouse) để tiếp nhận, lưu trữ và khai thác dữ liệu ERP cùng các nguồn được Bệnh viện phê duyệt; hỗ trợ mở rộng dung lượng, nguồn dữ liệu và năng lực tính toán.
34	Có cơ chế sao lưu/khôi phục (backup/restore), quản lý vòng đời và xuất dữ liệu khi chuyển đổi nhà cung cấp; đồng thời chuẩn bị lớp dữ liệu phục vụ AI gồm dữ liệu truy vấn, kho tri thức/chỉ mục véc-tơ (vector index), từ điển KPI và cơ chế truy xuất tăng cường (RAG) hoặc tương đương.
35	Trợ lý điều hành (Executive Copilot Agent) hỗ trợ hỏi đáp KPI bằng tiếng Việt, bản tin điều hành, cảnh báo bất thường, phân tích nguyên nhân và tạo nháp báo cáo/hành động; mọi kết quả phải truy vết được nguồn dữ liệu.
36	Quản trị AI (AI Governance) phải bảo đảm phân quyền, con người kiểm soát/phê duyệt (Human-in-the-loop), mặc định chỉ đọc, kiểm soát công cụ/hành động ghi dữ liệu, chống tấn công chèn lệnh (prompt injection), ghi nhật ký và không gửi dữ liệu nhạy cảm ra ngoài phạm vi được phê duyệt.

C. YÊU CẦU KỸ THUẬT

Số TT	Nội dung yêu cầu
I	**Kiến trúc tổng thể, nền tảng triển khai và vận hành hệ thống**

Số TT	Nội dung yêu cầu
1	Hệ thống có kiến trúc tập trung, nhiều lớp, tách giao diện, nghiệp vụ, tích hợp/API, cơ sở dữ liệu, báo cáo/BI, nền tảng dữ liệu và giám sát; hỗ trợ triển khai tại chỗ (on-premise), đám mây riêng (private cloud) hoặc kết hợp (hybrid) theo phương án được Bệnh viện phê duyệt.
2	Hỗ trợ các môi trường Phát triển/Kiểm thử/Kiểm thử chấp nhận/Vận hành (DEV/TEST/UAT/PROD) tách biệt, quản lý phiên bản, cấu hình, phát hành và quay lui (rollback); bảo đảm tác vụ nền, tích hợp, báo cáo không làm gián đoạn giao dịch trọng yếu trong điều kiện định cỡ (sizing) phù hợp.
3	Có công cụ quản trị tài khoản, vai trò, tham số, tác vụ nền, trạng thái tích hợp, nhật ký lỗi và giám sát (monitoring); hỗ trợ vận hành liên tục cho các chức năng trọng yếu theo kiến trúc và hạ tầng được phê duyệt.
4	Nhà cung cấp phải đề xuất cấu hình máy chủ, lưu trữ, mạng, bảo mật, sao lưu và phương án truy cập hỗ trợ từ xa an toàn, phù hợp quy mô sử dụng và kế hoạch mở rộng.
II	**Hiệu năng, khả năng mở rộng và khả năng vận hành lâu dài**
5	Quy mô cơ sở chào đáp ứng tối thiểu 500-700 người dùng định danh, số phiên đồng thời theo khảo sát; thời gian phản hồi giao dịch/truy vấn phải phù hợp với định cỡ (sizing) đã thống nhất và báo cáo lớn có cơ chế chạy nền/tách tải.
6	Hỗ trợ lưu trữ dữ liệu theo quy định, phân vùng/lưu trữ dài hạn (archive) và mở rộng ít nhất 2 lần quy mô tham chiếu về người dùng, dữ liệu, báo cáo và tích hợp mà không phải thiết kế lại kiến trúc lõi.
7	Có giám sát tính sẵn sàng, hiệu năng ứng dụng/cơ sở dữ liệu, giao diện lập trình (API), tác vụ nền, hàng đợi, dung lượng và sao lưu; có kế hoạch năng lực (capacity planning), kiểm tra sức khỏe (health check) và tối ưu định kỳ.
	Tích hợp, dữ liệu, báo cáo, BI, hồ dữ liệu (Data Lake) và AI
8	Hỗ trợ tích hợp qua REST/JSON, SOAP/XML, SFTP/CSV, kết nối cơ sở dữ liệu, móc sự kiện/hàng đợi thông điệp (webhook/event/message queue) hoặc tương đương; có tài liệu API, quản lý phiên bản, xác thực, nhật ký, xử lý lỗi, thử lại và chống ghi trùng.
9	Có công cụ nhập/chuyển đổi dữ liệu từ Excel/CSV/API, kiểm tra lỗi trước khi nhập, xem trước (preview), nhật ký lỗi, đối soát và báo cáo kết quả.
10	Có nền tảng dữ liệu hoặc cơ chế tương đương phục vụ báo cáo/BI/hồ dữ liệu (Data Lake): tiếp nhận, chuẩn hóa, lưu lịch sử, kho dữ liệu chuyên đề (data mart), siêu dữ liệu (metadata), dòng dữ liệu (data lineage) và từ điển dữ liệu; tách tải báo cáo khỏi ERP khi cần.
11	Đối với AI/Trợ lý điều hành (Executive Copilot), phải kiểm soát quyền dữ liệu, nguồn trích dẫn, nhật ký hỏi đáp, con người kiểm soát/phê duyệt (Human-in-the-loop), quản trị chỉ dẫn và công cụ (prompt/tool governance), mặc định không tự động ghi dữ liệu nếu chưa được phê duyệt.
IV	**An toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và kiểm soát truy cập**
12	Thiết kế đáp ứng cấp độ an toàn hệ thống thông tin được phê duyệt; hỗ trợ xác thực tập trung và xác thực đa yếu tố (MFA) cho tài khoản đặc quyền/từ xa, cùng chính sách mật khẩu, khóa tài khoản và giới hạn phiên.
13	Hỗ trợ phân quyền theo vai trò và phạm vi dữ liệu, nguyên tắc người lập-người kiểm soát (maker-checker), phân tách nhiệm vụ (SoD), ủy quyền có thời hạn và nhật ký kiểm toán (audit trail) cho các thao tác trọng yếu.
14	Mã hóa đường truyền, bảo vệ dữ liệu nhạy cảm khi lưu trữ; che dữ liệu (masking) trên môi trường kiểm thử, báo cáo, nhật ký và màn hình khi cần; kiểm soát xuất dữ liệu theo quyền và mục đích sử dụng.
15	Nhật ký hệ thống phải đồng bộ thời gian, có khả năng tích hợp hệ thống quản lý thông tin và sự kiện bảo mật (SIEM), có chính sách lưu giữ và bảo vệ phù hợp.
16	Có quy trình quét lỗ hổng/kiểm thử bảo mật trước vận hành chính thức (go-live) và định kỳ; lỗi nghiêm trọng/cao phải được xử lý hoặc có phương án chấp thuận rủi ro.
17	Dữ liệu Bệnh viện không được sử dụng để huấn luyện mô hình/dịch vụ bên ngoài hoặc chuyển ra ngoài phạm vi được phê duyệt nếu chưa có chấp thuận bằng văn bản.
	Sao lưu, khôi phục, dự phòng thảm họa (DR) và bàn giao kỹ thuật
18	Có phương án sao lưu/khôi phục (backup/restore) cho ứng dụng, cơ sở dữ liệu, cấu hình và dữ liệu tích hợp; áp dụng nguyên tắc 3-2-1 hoặc tương đương khi phù hợp hạ tầng.

Số TT	Nội dung yêu cầu
19	Mục tiêu điểm khôi phục/thời gian khôi phục (RPO/RTO) được đề xuất theo nhóm hệ thống; hỗ trợ sẵn sàng cao/khôi phục thảm họa (HA/DR) cho thành phần quan trọng khi đủ hạ tầng và có kiểm thử khôi phục/chuyển đổi dự phòng.
20	Có tài liệu cài đặt, cấu hình, quản trị, vận hành, phân quyền, sao lưu/khôi phục, giám sát, xử lý sự cố và hướng dẫn người dùng.
21	Khi bàn giao, nhà cung cấp phải bàn giao tài liệu kiến trúc/cấu hình, danh sách tích hợp/API, tài khoản/quyền quản trị theo quy định, sổ tay vận hành (runbook) và danh mục giấy phép/thuê bao (license/subscription) nếu có.

D. CÁC YÊU CẦU KHÁC

Số TT	Nội dung yêu cầu
I	**Phạm vi, ranh giới và nguyên tắc ERP cấp doanh nghiệp**
1	Số lượng người sử dụng dự kiến: 500-700 người dùng, gồm người dùng nghiệp vụ, lãnh đạo, người dùng chủ chốt (key user), người dùng tra cứu/phê duyệt và CNTT/quản trị theo phân quyền.
2	Giải pháp là sản phẩm ERP đã thương mại hóa, có phiên bản, tài liệu, cơ chế bảo trì/hỗ trợ và lộ trình phát triển; không phải xây dựng mới toàn bộ từ đầu.
3	ERP là lớp quản trị nguồn lực, kiểm soát nội bộ, báo cáo và dữ liệu điều hành; không thay thế HIS/PACS/LIS. Hỗ trợ triển khai tại chỗ (on-premise), đám mây riêng (private cloud) hoặc kết hợp (hybrid) theo quyết định của Bệnh viện.
4	Dữ liệu thuộc quyền quản lý của Bệnh viện; cơ chế cấp phép (license) phải minh bạch, cho phép mở rộng và hỗ trợ xuất/bàn giao dữ liệu ở định dạng phổ biến khi chuyển đổi hoặc chấm dứt dịch vụ.
II	**Nghiệp vụ dùng chung, workflow và kiểm soát nội bộ**
5	Quản lý danh mục dùng chung có mã duy nhất, hiệu lực, trạng thái, lịch sử thay đổi và phê duyệt; quy trình công việc (workflow) nhiều cấp, hỗ trợ ủy quyền có thời hạn.
6	Không xóa vật lý giao dịch đã phê duyệt; xử lý bằng hủy/đảo/điều chỉnh có lý do, thẩm quyền và nhật ký kiểm toán (audit trail); hỗ trợ phân tách nhiệm vụ (SoD).
	Chuyển đổi dữ liệu và chuyển đổi vận hành (cut-over)
7	Nhà cung cấp lập kiểm kê dữ liệu, chiến lược chuyển đổi và mẫu dữ liệu chuẩn cho các nhóm dữ liệu thuộc phạm vi.
8	Phạm vi chuyển đổi tối thiểu gồm danh mục, số dư, công nợ mở, tồn kho, tài sản/TBYT, hợp đồng/đơn hàng chưa kết thúc, nhân sự và dữ liệu khác được chốt tại thiết kế nghiệp vụ (Blueprint).
9	Có kế hoạch chuyển đổi vận hành (cut-over), thời điểm chốt dữ liệu, phương án đối soát/vận hành song song và dự phòng khi vận hành chính thức (go-live); dữ liệu nhạy cảm phải được bảo vệ trong toàn bộ quá trình.
10	Phương pháp triển khai gồm các giai đoạn chính: khởi động, khảo sát, thiết kế nghiệp vụ (Blueprint), cấu hình/phát triển, tích hợp, chuyển đổi dữ liệu, kiểm thử, đào tạo, chuyển đổi vận hành (cut-over), vận hành chính thức (go-live) và ổn định.
11	Có Điều lệ dự án (Project Charter), kế hoạch, cơ chế quản trị (governance), lịch họp, báo cáo tiến độ, quản lý rủi ro/vấn đề/quyết định; thiết kế nghiệp vụ (Blueprint) mô tả hiện trạng/tương lai (AS-IS/TO-BE), khoảng cách (gap), cấu hình, tích hợp, dữ liệu và tiêu chí chấp thuận.
12	Đóng băng phạm vi sau thiết kế nghiệp vụ (Blueprint); mọi thay đổi thực hiện qua Yêu cầu thay đổi (Change Request) có đánh giá tác động tiến độ, chi phí, rủi ro và phê duyệt.
13	Đội ngũ triển khai phải bao phủ quản lý dự án, tài chính, mua sắm-kho, tài sản/TBYT, nhân sự-lương, tích hợp, dữ liệu, báo cáo/BI/AI, an toàn thông tin và kiểm thử; có kế hoạch phối hợp nhà cung cấp HIS/PACS/LIS.
14	Có cơ chế quản lý lỗi/yêu cầu, phân loại mức độ, thời hạn xử lý, kiểm thử lại và báo cáo tiến độ định kỳ trong suốt dự án.
V	**Đào tạo, chuyển giao và quản trị thay đổi**
15	Đào tạo theo mô hình đào tạo giảng viên nội bộ (train-the-trainer) cho người dùng chủ chốt (key user) và đào tạo người dùng cuối (end user) theo vai trò/phân hệ; phân nhóm riêng cho lãnh đạo và CNTT quản trị.

Số TT	Nội dung yêu cầu
16	Tài liệu đào tạo/hướng dẫn bằng tiếng Việt, có bài thực hành và dữ liệu đã che thông tin nhạy cảm; đánh giá mức độ hoàn thành đào tạo theo kế hoạch.
17	Chuyển giao cho CNTT về quản trị người dùng, cấu hình, giám sát (monitoring), sao lưu/khôi phục (backup/restore), tích hợp, báo cáo và xử lý sự cố; có kế hoạch truyền thông và quản trị thay đổi.
18	Có Bộ phận hỗ trợ dịch vụ (Service Desk) hoặc cơ chế tiếp nhận lỗi/yêu cầu, phân loại mức độ, theo dõi trạng thái, lịch sử phiếu hỗ trợ (ticket), kênh chuyển cấp (escalation) và cam kết mức dịch vụ (SLA) theo hợp đồng.
19	Bảo trì bao gồm sửa lỗi, cập nhật tương thích, bản vá bảo mật, hỗ trợ vận hành, kiểm tra sức khỏe (health check) và quản lý vòng đời phiên bản/nâng cấp theo hợp đồng.
20	Hỗ trợ từ xa chỉ qua phương thức được Bệnh viện phê duyệt, có xác thực, ghi nhật ký/ghi phiên khi cần và thu hồi quyền sau hỗ trợ; có báo cáo dịch vụ định kỳ về tính sẵn sàng, sự cố, SLA, năng lực và bảo mật.
21	Có phương án hỗ trợ chuyển đổi/thoát dịch vụ, xuất dữ liệu và bàn giao tài liệu khi chấm dứt hoặc thay đổi nhà cung cấp.
22	Kế hoạch kiểm thử bao gồm cấu hình, tích hợp, chuyển đổi dữ liệu, bảo mật, hiệu năng, kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT), sao lưu/khôi phục và mức sẵn sàng vận hành; nghiệm thu theo phân hệ/nhóm quy trình, không theo từng dòng chức năng quá chi tiết.
23	Kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT) do người dùng chủ chốt của Bệnh viện thực hiện với hỗ trợ của nhà cung cấp; danh sách kiểm tra vận hành chính thức (go-live checklist) bao gồm dữ liệu, quyền, tích hợp, tác vụ nền, báo cáo, hỗ trợ và phương án dự phòng.
24	Giai đoạn ổn định sau vận hành chính thức tối thiểu 60 ngày hoặc theo hợp đồng; theo dõi lỗi tồn, SLA, KPI vận hành và lập biên bản đóng giai đoạn ổn định.
25	Nghiệm thu cuối khi hoàn thành sản phẩm bàn giao (deliverable), tiêu chí chức năng/kỹ thuật, xử lý lỗi trọng yếu, chuyển giao tài liệu và bàn giao vận hành.
26	Nhà cung cấp có sản phẩm ERP đã thương mại hóa, tài liệu sản phẩm, cơ chế hỗ trợ/bảo trì chính thức và kinh nghiệm triển khai hệ thống quản trị nguồn lực quy mô tương đương.
27	Có đội ngũ/năng lực về kiến trúc ứng dụng, cơ sở dữ liệu, API/tích hợp, báo cáo/BI, an toàn thông tin, hạ tầng, chuyển đổi dữ liệu và nền tảng hồ dữ liệu/AI khi thuộc phạm vi.
28	Có hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thông tin phù hợp như ISO 9001, ISO/IEC 27001 hoặc tương đương khi hồ sơ lựa chọn nhà cung cấp yêu cầu.
29	Nhà cung cấp nộp ma trận đáp ứng, hồ sơ pháp lý/năng lực, nhân sự, kiến trúc, định cỡ (sizing), giấy phép, SLA, kế hoạch triển khai/đào tạo/chuyển giao; thực hiện trình diễn/chứng minh khái niệm (Demo/PoC) các luồng trọng yếu khi được yêu cầu.
IX	**Căn cứ định hướng và tuân thủ**
30	Việc lập hồ sơ, thẩm định, lựa chọn nhà cung cấp và triển khai phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành về chuyển đổi số, đấu thầu, đầu tư ứng dụng CNTT, giao dịch điện tử, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, kế toán, tài sản công và chuyên ngành y tế.
31	Các căn cứ pháp lý cụ thể, số hiệu văn bản, hiệu lực và phạm vi áp dụng được Bệnh viện rà soát, cập nhật tại thời điểm phát hành hồ sơ chính thức.